

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	TỌA ĐÀM 20/10									
	2										
	3	Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Linh)	CĐ Lịch Sử (Huệ)	Hóa học (Nga)	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Huyền)	Tin (Tuấn)	Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)
	4	Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Linh)	Sinh học (Ngát)	CĐ Lịch Sử (Huệ)	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Tin (Tuấn)	Toán (Mạnh)
	5										
Thứ 3	1	Địa Lí (Vĩnh)	Sinh học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Quân)	Hóa học (Nga)	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Huyền)	GDTC - (V.Tâm)	Toán (Mạnh)
	2	Toán (Q.Tâm)	Địa Lí (Vĩnh)	Lịch Sử (Huệ)	Ngữ Văn (Quân)	Hóa học (Nga)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Huyền)	CĐ Toán (Phượng)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Chính)
	3	Lịch Sử (Huệ)	Tin (Tuấn)	Địa Lí (Vĩnh)	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Quân)	Hóa học (Nga)	Toán (Mạnh)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Phượng)	GDTC - (V.Tâm)
	4	Vật lí (Dũng)	Lịch Sử (Huệ)	Tin (Tuấn)	GDTC - (V.Tâm)	Sinh học (Ngát)	Hóa học (Nga)	Toán (Mạnh)	Địa Lí (Vĩnh)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	5										
Thứ 4	1	Địa Lí (Vĩnh)	GDTC - (V.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)	Toán (Thư)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Linh)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Hương)	GDĐP (Ngát)	Hóa học (Nga)
	2	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	HĐTN (Nhàn)			Lịch Sử (Huệ)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	GDĐP (Ngát)
	3	Lịch Sử (Huệ)	Tin (Tuấn)	Địa Lí (Vĩnh)				GDĐP (Tập)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Chính)
	4	GDTC - (V.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)	Tin (Tuấn)				Địa Lí (Chính)	GDĐP (Tập)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)
	5										
Thứ 5	1	Hóa học (Nga)	Toán (Trường)	GDTC - (V.Tâm)	KT GIỮA KÌ I GDĐP			Sinh học (Đức)	KT GIỮA KÌ I TIN HỌC	KT GIỮA KÌ I TIN HỌC	Tiếng anh (Dung)
	2	HĐTN (Nhàn)			Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Q.Tâm)	Sinh học (Đức)	Toán (Phượng)	Vật lí (Dũng)	CĐ Toán (Thư)
	3				Tiếng anh (Dung)	Toán (Trường)	Hóa học (Nga)	Vật lí (Dũng)	Toán (Phượng)	Tin (Tuấn)	Sinh học (Đức)
	4				GDTC - (V.Tâm)	Toán (Trường)	Tiếng anh (Dung)	Vật lí (Dũng)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Nga)
	5										
Thứ 6	1	KT GIỮA KÌ I GDĐP			Lịch Sử (Hương)	GDTC - (V.Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Nga)	KT GIỮA KÌ I GDKTPL	GDQP (Hiếu)	KT GIỮA KÌ I GDKTPL
	2	Hóa học (Dung)	Tiếng anh (Dung)	GDTC - (V.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)	HĐTN (Nhàn)			
	3	Sinh học (Ngát)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Nga)	GDKT&PL (Vừ)	Lịch Sử (Hương)				
	4	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Ngát)	Tin (Tuấn)	Hóa học (Nga)	GDKT&PL (Vừ)	CĐ Lịch Sử (Hương)				
	5										
Thứ 7	1	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	CĐ Địa Lí (Thảo)	Vật lí (Dũng)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)
	2	Sinh học (Ngát)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Huệ)
	3	Ngữ Văn (Linh)	Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	Toán (Trường)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Huệ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)
	4	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 13h30

HỌ TÊN: NGUYỄN VĂN TẬP
CHỨC VỤ: PHÓ THÔNG
QUÂN QUẢN: NGUYỄN VĂN TẬP
TRƯỜNG THPT NÀ HỖ

Nguyễn Văn Tập

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Trưởng)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Ngát)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Mạnh)	Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Quân)	Sinh học (Đức)
	2	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Trưởng)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Thư)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	Sinh học (Đức)
	3	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Trưởng)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Thư)	GDTC - (V.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	GDTC (Nhạ)	Ngữ Văn (Huyền)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Quân)
	4	Toán (Q.Tâm)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Linh)	Vật lí (Dũng)	GDTC (Nhạ)	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)
	5										
Thứ 3	1	HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ TDTT			HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ VHVN			Lịch sử 1	Lịch sử 2	Sinh học	Học sinh không học 2 môn trên tự học tại lớp 12C4
	2										
	3							Địa lý 1	Địa lý 2	Địa lý 3	Học sinh không học Địa lý tự học tại lớp 12C4
	4							GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TIN HỌC			
	5										
Thứ 4	1	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	Toán (Trưởng)	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Thảo)	Toán (Q.Tâm)	GDTC (Nhạ)	GDQP (Hiếu)	GDTC - (V.Tâm)	Hóa học (Nga)
	2	Địa Lí (Vĩnh)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Trưởng)	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Thảo)	Ngữ Văn (Linh)	Hóa học (Nga)	GDTC (Nhạ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDQP (Hiếu)
	3	GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TIN HỌC						Hóa học (Nga)	Địa Lí (Vĩnh)	Vật lí (Dũng)	GDTC - (V.Tâm)
	4										
	0										
Thứ 5	1	ÔN THI HSG			ÔN THI HSG			Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	2							Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	3							GDKT&PL	Tiếng Anh	Hóa học	Học sinh không học 3 môn trên tự học tại lớp 12C4
	4										
	5										
Thứ 6	1	ÔN THI HSG						Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	2							Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	3							GDKT&PL	Tiếng Anh	Hóa học	Học sinh không học 3 môn trên tự học tại lớp 12C4
	4										
	5										
Thứ 7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 13h30



Nguyễn Văn Tập